

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2020
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 569 Trường Ch, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 569 Trường Ch, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2020, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông và bà Lê Thị Thanh Ng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/7/1992. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bà Ng đã tố cáo ông tại nơi ông làm việc tại Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Gia Lai với nội dung ông không có trách nhiệm với bà và các con, có quan hệ nam nữ bất chính, nhưng ông không có việc đó,

tiền lương hàng tháng ông đều đưa cho bà Ng, ông và bà Ng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông thấy mâu thuẫn giữa ông và bà Ng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Thanh Ng.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị Thanh Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 16/10/1992 và Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 11/6/1997, hiện nay các con đã thành niên và tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Lê Thị Thanh Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 5 năm 2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là bà Lê Thị Thanh Ng trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/7/1992. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, tuy nhiên đến cuối năm 2017 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bà ngoại tình, nợ nần, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông P không nghe và không quan tâm đến bà và các con, bà đã tố cáo ông P tại nơi công tác của ông và trình báo tại Công an huyện C, tuy nhiên các cơ quan trên đều trả lời tố cáo của bà không có căn cứ. Bà và ông P đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm gì với ông P, nhưng bà không đồng ý ly hôn vì hiện nay con cái đã lớn, bà không muốn ảnh hưởng đến con và các cháu.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 16/10/1992 và Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 11/6/1997 như ông P trình bày là đúng, hiện nay các con đã thành niên và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, về hôn nhân: ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Lê Thị Thanh Ng, ông P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1962, cư trú tại 569 Trường Ch, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Thanh Ng tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông P và bà Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân, từ khi sống ly thân cho đến nay ông bà không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi ông P, bà Ng cư trú thì ông bà có mâu thuẫn trầm trọng, không cùng quan điểm sống, hiện ông bà không còn chung sống với nhau. Căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi ông P công tác trước đây là Phòng Cảnh sát thị hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Gia Lai cung cấp: ngày 11/9/2019, Phòng Cảnh sát thị hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có tiếp nhận đơn tố cáo của bà Lê Thị Thanh Ng, tố cáo ông Nguyễn Văn P có quan hệ nam nữ bất chính, sau đó đơn vị có tiến hành xác minh và kết luận: tại thời điểm xác minh không có cơ sở để kết luận ông Nguyễn Văn P có quan hệ nam nữ bất chính như nội dung tố cáo của bà Lê Thị Thanh Ng. Tại phiên tòa ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Ng vì không còn tình cảm với bà Ng, bà Ng không đồng ý ly hôn vì hiện nay con đã lớn, bà không muốn ảnh hưởng đến con và các cháu.

Như vậy đã có đủ cơ sở để nhận định rằng tình trạng hôn nhân của ông P và bà Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc ly hôn bà Ng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P ly hôn với bà Lê Thị Thanh Ng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004969 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- THADS thành phố P;
- UBND phường H,
thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu